

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Nguyễn Văn Giang

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Nghiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ Đăng K, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn D và bà Trần Thị V; Có vợ Bùi Thị Mỹ L; Bị cáo có 02 anh em (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995); con là Hồ Ngọc Minh T sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: 02 (Ngày 07/12/2016 bị Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa chấp hành đóng phạt và ngày 23/11/2019 bị Công an quận Ninh Kiều xử phạt vi phạm hành chính 3.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành đóng phạt xong). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 08/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Văn H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Khóm T, phường A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Lê Kim H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu vực X, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Phạm Thái H, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã TT, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp X, xã XP, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Minh Ngọc S, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt

6. Thái Văn N (tên gọi khác: Long), sinh năm: 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã Hỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

7. Nguyễn Công B, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

8. Trần Nguyễn Chí H, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Khu vực X, phường HP, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Thị Mỹ L, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Trần Thị V, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. Hồ Văn D

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp X, xã XP, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

5. Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp X, xã LN, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

6. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Khu vực X, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

7. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số X, đường G, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Trần Hoàng Q, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Đặng Văn Đ, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, nghiện chơi game, không có tiền tiêu xài; do đó, từ năm 2018 đến năm 2019, Hồ Đăng K đã sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng, nhiều tài khoản mạng xã hội, nhiều điện thoại di động và nhiều số thuê bao di động, giả danh nhân viên Ngân hàng Sacombank, giả danh người thân quen, làm cho các bị hại: Trần Văn H, Lê Kim H, Phạm Thái H, Nguyễn Thị D, Minh Ngọc S, Thái Văn N (tên gọi khác Long), Nguyễn Công B, Trần Nguyễn Chí H tin tưởng, thực hiện theo yêu cầu của Hồ Đăng K, để Hồ Đăng K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 112.370.000 đồng, cụ thể:

1- Trường hợp của bị hại Trần Văn H, bị chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vào cuối tháng 11/2018, Hồ Đăng K sử dụng điện thoại cá nhân hiệu iPhone 6S, gắn sim số 0762.892.381, cài đặt ứng dụng phần mềm ngân hàng điện tử Internet Banking của Ngân hàng Sacombank và cài đặt ứng dụng mạng xã hội Zalo, đặt tên nick là “Sacombank”, giả danh là cán bộ tư vấn vay vốn của Ngân hàng Sacombank, với hình thức vay tín chấp, kết nối và đăng tải rộng rãi trên mạng

xã hội Zalo, với mục đích lừa những người có nhu cầu vay vốn để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Đến đầu tháng 12/2018, nick Zalo tên “Hoàng” kết nối liên lạc, giao dịch với nick Zalo tên Sacombank do K quản lý, sử dụng và được K tư vấn vay vốn hình thức tín chấp. Qua tư vấn, nick zalo tên “Hoàng” đồng ý, tin tưởng làm theo yêu cầu của K; nick zalo tên “Hoàng” cung cấp hình ảnh Chứng minh nhân dân tên Trần Văn H, sinh năm: 1974, đến Ngân hàng Sacombank tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang mở tài khoản số: 070096411616, đăng ký biến động số dư là 0774.807.138, nạp tiền vào tài khoản để có số dư làm bản lương vay vốn. Khi mở tài khoản xong, Trần Văn H cung cấp thông tin tài khoản, thẻ cho K, riêng số điện thoại biến động số dư thì K quản lý, sử dụng và hứa hẹn khi làm hồ sơ vay xong sẽ giao cho Hoàng. Theo yêu cầu của K, Hoàng đã nộp vào tài khoản 070096411616 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); khi Hoàng nộp tiền vào tài khoản 070096411616, do K đang quản lý, sử dụng sim số 0774.807.138, từ tin nhắn thông báo biến động số dư tài khoản nên K biết được Hoàng đã nộp tiền xong. K sử dụng ứng dụng phần mềm ngân hàng điện tử Internet Banking của Ngân hàng Sacombank đã cài đặt sẵn trên máy điện thoại, chuyển hết số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) từ tài khoản 070096411616 của Hoàng vào các tài khoản game của K. Sau đó, K chặn kết nối liên lạc với Hoàng và chiếm đoạt sử dụng số tài khoản 070096411616 của Hoàng, K sử dụng hết số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chiếm đoạt được vào mục đích chơi game.

2- Trường hợp của bị hại Lê Kim H, bị chiếm đoạt số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986 và Lê Kim H, là vợ chồng với nhau và có mối quan hệ là cậu ruột, mợ dâu của Trần Trọng Nghĩa, sinh ngày 10/9/1997, vào cuối tháng 12/2018, Nghĩa có mất 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, gắn sim số 0925.533.667 tại quán nhậu “Bích Thi”, nên Hồ Đăng K nhặt được và sử dụng. Sau khi nhặt được, K sử dụng điện thoại di động, loại cảm ứng và vào ứng dụng mạng xã hội Zalo, nhập số điện thoại 0925.533.667 thì thấy có tạo sẵn nick Zalo tên “Trọng Nghĩa”; đồng thời, K rà soát trong danh bạ số điện thoại 0925.533.667 với ý định tìm người thân của Nghĩa, mạo danh của Nghĩa nhằm mục đích lừa gạt chiếm đoạt tài sản. Khi đó, K tìm gặp trong danh bạ có lưu tên “Cậu Út” và “Mợ Út”, đã có kết nối Zalo sẵn từ trước, K giả danh Nghĩa nhắn tin đến nick Zalo tên “Cậu Út” nhiều lần với nội dung “Con bị tai nạn giao thông, va chạm xe với người khác, cho con mượn tiền để bồi thường”; rồi K gửi số tài khoản để được nhận chuyển tiền là 101869404899 của Ngân Hàng Viettinbank, tên

Lê Danh Hưng và số 070096411616 của Ngân Hàng Sacombank, tên Trần Văn H cho Nguyễn Thanh H và nói là mượn số tài khoản của bạn. Do tin rằng cháu mình là Trần Trọng Nghĩa bị tai nạn thật, đang cần tiền để giải quyết nên Nguyễn Thanh H yêu cầu vợ là Lê Kim H chuyển tiền cho mượn; khi đó, Lê Kim H sử dụng tài khoản số 007704070013603 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh chuyển 02 (hai) lần, với tổng số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) đến tại khoản số 101869404899 của Ngân Hàng Viettinbank, tên Lê Danh Hưng do K cung cấp.

Số tài khoản 101869404899 của Ngân hàng Viettinbank, tên Lê Danh Hưng là của Đại lý game, do là khách hàng chơi game quen thân, nên trước khi K cung cấp số tài khoản 101869404899 cho Nguyễn Thanh H và Lê Kim H thì K gọi điện thoại nói với Đại lý game “chút nữa bạn em có chuyển mấy triệu vào tài khoản, anh nhận và nạp vào tài khoản game dùm em” nhưng hiện K không nhớ được số điện thoại đã gọi. Sau khi chiếm đoạt số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), K đăng xuất nick Zalo tên “Trọng Nghĩa”, chặn liên lạc và đã chơi game thua hết số tiền chiếm đoạt được. Riêng, chiếc điện thoại Nokia nhặt được của Nghĩa, K đã làm mất tại thành phố Cần Thơ trong khi đi làm thuê (BL 164-165; 225-230).

3- Trường hợp của bị hại Phạm Thái H, bị chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Với thủ đoạn sử dụng mạng xã hội Zalo để lừa người khác chiếm đoạt tài sản, K lấy tên nick là “Sacombank”, xưng tên cá nhân là “Hùng” là nhân viên tư vấn vay vốn của Ngân hàng Sacombank. Tương tự thủ đoạn mạo danh ngân hàng để chiếm đoạt tài sản của Trần Văn H. Khoảng giữa tháng 4/2019, thông qua người giới thiệu tên “Khiêm” trên mạng xã hội Zalo, Phạm Thái H đã liên lạc với nick Zalo tên “Sacombank” do K quản lý, sử dụng để được tư vấn vay vốn. Sau khi được tư vấn vay vốn từ K, Hồ tin tưởng, đồng ý làm theo yêu cầu của K là chụp gửi hình ảnh Chứng minh nhân dân, đến Ngân Hàng Sacombank thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang mở tài khoản số 070102254072, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0774.039.169, nạp tiền vào tài khoản để có số dư làm bằng lương vay vốn; khi làm xong thủ tục, K hứa sẽ giao sim số 0774.039.169 cho Hồ. Sau khi mở tài khoản, Hồ cung cấp thông tin tài khoản cho K và chuyển vào tài khoản 070102254072 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); qua tin nhắn biến động số dư từ số điện thoại 0774.039.169, K biết được và đã sử dụng ứng dụng Ngân hàng điện tử Internet Banking đã cài đặt sẵn trên máy điện thoại cá nhân tiến hành thao tác chuyển hết số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) từ tài khoản 070102254072

vào tài khoản game, nhưng K không nhớ tài khoản game cụ thể nào. Sau đó, K chặn liên lạc với Hồ, chiếm đoạt sử dụng số tài khoản của Hồ và sử dụng hết số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) chiếm đoạt được vào mục đích chơi game (BL 11-12; 217-224) .

4- Trường hợp của bị hại Nguyễn Thị D, bị chiếm đoạt số tiền 25.170.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vào khoảng tháng 4/2019 thông qua mạng xã hội Zalo, K có quen và nói chuyện với bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1986 là nhân viên Công ty tài chính FE CREDIT; K lấy tên là “H”, tự xưng là nhân viên tư vấn cho vay vốn của Ngân hàng Sacombank, liên lạc với G thông qua số điện thoại 0376.234.138 và tài khoản Zalo “Hùng Sacombank”; K thỏa thuận với G khi giới thiệu người có nhu cầu vay vốn cho K, thì mỗi hồ sơ cho vay thành công K sẽ chi cho G 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Đến đầu tháng 5/2019, G cung cấp thông tin Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, số điện thoại 0916.227.113 cho K để tự liên hệ tư vấn, làm thủ tục vay tiền; K lấy tên là “H”, xưng là nhân viên tư vấn cho vay vốn của Ngân hàng Sacombank, liên hệ, hướng dẫn, yêu cầu D mở một tài khoản Ngân hàng để nhận được khoản tiền vay với số điện thoại nhận thông báo số dư do K cung cấp là 0774.042.467; nhưng K chỉ cung cấp thông tin số điện thoại, còn sim số điện thoại 0774.042.467 K quản lý, sử dụng. Theo yêu cầu của K, Nguyễn Thị D đến Ngân hàng Sacombank thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để đăng ký mở một tài khoản Ngân hàng số 070102723021 và cung cấp thông tin về số tài khoản, số thẻ và hình ảnh Chứng minh nhân dân cho K để K làm thủ tục cho vay; rồi K tiếp tục yêu cầu nộp tiền vào tài khoản để có số dư làm bảng lương. Do tin tưởng, D đã nộp 10.220.000đ (Mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) vào tài khoản 070102723021 theo yêu cầu của K.

Sau khi biết được Diễm đã nộp tiền vào tài khoản thông qua tin nhắn báo biến động số dư đến số điện thoại 0774.042.467 mà K quản lý, sử dụng. Thông qua ứng dụng Internet Banking, K kiểm tra và biết được tài khoản có số dư là 10.270.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), do có 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền mà Diễm đã nộp khi làm thủ tục mở tài khoản ban đầu; khi đó, K đã chuyển hết số tiền 10.270.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) đến số tài khoản 070102254072 đứng tên Phạm Thái H mà K đã chiếm đoạt trước đó. Tiếp tục, từ tài khoản của Phạm Thái H, K đã chuyển số tiền trên đến tài khoản số 070096411616 đứng tên Trần Văn H và sau đó nạp vào các tài khoản game, do K đăng ký, sử dụng. Sau khi chiếm đoạt hết số tiền 10.270.000đ (Mười

triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) ban đầu D nộp vào tài khoản; K tiếp tục liên hệ yêu cầu D nộp thêm 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) để được hưởng mức vay cao hơn. Sau đó, D và chồng tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 chuyển mỗi người 01 (một) lần đến số tài khoản 070102723021, với tổng số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được thông báo qua số điện thoại 0774.042.467, thông qua ứng dụng Internet Banking, K đã chuyển toàn bộ số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 070096411616 do K quản lý, sử dụng; sau đó, K chuyển vào các tài khoản game do K đang sử dụng; tổng số tiền chiếm đoạt là 25.170.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Diễm, K đã sử dụng hết vào mục đích chơi game (BL 98-103; 158-159, 187-190) .

5- Trường hợp của bị hại Minh Ngọc S, bị chiếm đoạt số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hồ Đăng K và Lê Huỳnh Chánh, sinh ngày 06/11/1982, làm thuê chung tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hải sản sống Nguyễn Gia, thời gian từ khoảng tháng 6/2019 đến tháng 8/2019. Trong quá trình sinh hoạt và làm việc chung, K có mượn điện thoại của Lê Huỳnh C đăng nhập tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Đêm thời gian” của K để liên lạc cùng bè bạn; trước khi đăng nhập Zalo thì K đăng xuất tài khoản Zalo “Huỳnh C” của C; khi đăng xuất, K đặt mật khẩu là “KL929718” cho nick zalo “Huỳnh C”, nhưng không báo lại cho C biết. Sau khi liên lạc cùng bè bạn xong, K đăng xuất tài khoản Zalo “Đêm thời gian” và đăng nhập lại tài khoản “Huỳnh C” trả lại cho C.

Tháng 7/2019, K biết được Chánh bị mất điện thoại, do biết trước được mật khẩu, K đăng nhập tài khoản Zalo “Huỳnh C” nhắn tin đến nick Zalo đã kết nối sẵn tên “Chao Ngay Mơi” của Minh Ngọc S, giả danh C hỏi mượn tiền thì được S đồng ý; K nhắn tin số tài khoản 070096411616 của Ngân hàng Sacombank, do Trần Văn H đứng tên để nhận chuyển tiền và S đã chuyển tổng số 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng); khi nhận tiền chuyển thành công, thông qua ứng dụng Internet Banking, K chuyển hết vào tài khoản game, nhưng không nhớ cụ thể của tài khoản game nào và đã sử dụng hết vào mục đích chơi game (BL 166-167; 191-192).

6- Trường hợp của bị hại Thái Văn N (tên gọi khác L), bị chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Sau khi chiếm đoạt tài sản của Minh Ngọc S; trong tháng 7/2019, K biết Lê Huỳnh Chánh có mối quan hệ quen biết với Thái Văn N (Long) làm tại cơ sở thu mua hải sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi đó, K sử dụng nick Zalo tên “Huỳnh

C”, giả mạo C liên lạc, giao dịch mua bán hải sản với nick Zalo tên “Hải Sản Ba Long” của Thái Văn N (Long) và yêu cầu chuyển tiền trước qua số tài khoản 070096411616 tên Trần Văn H, để mua hàng hải sản; N (Long) tin và đồng ý chuyển tiền trong 03 (ba) lần, với tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào tài khoản 070096411616, do K cung cấp và trực tiếp quản lý, sử dụng; lần thứ nhất với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), N (Long) trực tiếp đến Ngân hàng Sacombank phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh chuyển tiền; lần thứ hai với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và lần thứ ba với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), N (Long) nhờ bạn tên Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992, chuyển tiền từ B số tài khoản 060119762130, thông qua ứng dụng Internet Banking của Ngân hàng Samcombank trên điện thoại di động của Đ sử dụng và đã trả lại tiền cho Đ ngay sau đó. Khi nhận được tiền do N (Long) chuyển, K chuyển hết vào tài khoản game, không giao hải sản như giao dịch và đăng xuất tài khoản Zalo “Huỳnh Chánh”; số tiền chiếm đoạt được K đã sử dụng hết vào mục đích chơi game (BL 160-161; 231-235).

7- Trường hợp của bị hại Nguyễn Công B, bị chiếm đoạt số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Do biết trước Huỳnh Thiện V (Bé C), có quen biết với Nguyễn Công B. Tháng 8/2019, K sử dụng số điện thoại 0774.807.138, giả danh V gọi điện thoại cho B qua số điện thoại 0933.888.810, để mượn 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Sau khi B đồng ý cho mượn, K giả danh V gọi điện thoại yêu cầu B đến gần Cửa hàng xăng dầu Hải Huệ đưa tiền cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, là người lái xe ôm. Tiếp đó, K điện thoại cho Nguyễn Văn C, tiếp tục giả danh Bé C, thỏa thuận với C đến Cửa hàng xăng dầu Hải Huệ để nhận tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) từ B; sau đó, đến Cửa hàng Viettel chuyển 29.700.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 070096411616 đứng tên Trần Văn H, còn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) K trả phí cho C. Sau khi nhận chuyển tiền thành công, K chuyển hết vào các tài khoản game và sử dụng chơi game hết.

8- Trường hợp của bị hại Trần Nguyễn Chí H, bị chiếm đoạt số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Với thủ đoạn sử dụng mạng xã hội Zalo, tạo nick tên “Sacombank” đăng tải thông tin, giả danh nhân viên tư vấn vay vốn của Ngân hàng Sacombank như đã lừa Trần Văn H, Phạm Thái H và Nguyễn Thị D. Tháng 9/2019 theo yêu cầu của K, Trần Nguyễn Chí H mở tài khoản Ngân hàng Sacombank số 070108209397, cung cấp thông tin hình ảnh Chứng minh nhân dân, số tài khoản, số thẻ, mã OTP

ban đầu cho K. Từ thông tin Hào cung cấp, K cài đặt ứng dụng Sacombank Pay trên điện thoại cá nhân do K quản lý, sử dụng. Khi Hào nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào tài khoản 070108209397 tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì K sử dụng ứng dụng Sacombank Pay chuyển hết vào tài khoản số 070096411616 đứng tên Trần Văn H, rồi chuyển hết qua tài khoản game. Sau đó, Hào tiếp tục nộp thêm 9.000.000đ (Chín triệu đồng) vào tài khoản 070108209397 tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì K tiếp tục sử dụng ứng dụng Sacombank Pay chuyển hết vào tài khoản số 070096411616, rồi chuyển vào các tài khoản game và chơi game thua hết số tiền chiếm đoạt (BL 35-38; 237-244).

Tại cáo trạng số 23/CT-VKS-TXLM ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Hồ Đăng K về tội ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’ theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Hồ Đăng K đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt Hồ Đăng K từ 02 năm 06 tháng - 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình xử lý các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Bị cáo Hồ Đăng K tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Phạm Thái H tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt trong thời gian sớm nhất, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Mỹ L và Trần Thị V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Hồ Đăng K tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Hồ Đăng K đã sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng, nhiều tài khoản mạng xã hội, nhiều điện thoại di động và nhiều số thuê bao di động, giả danh nhân viên Ngân hàng Sacombank, giả danh người thân quen, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền 112.370.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hồ Đăng K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết việc dùng nhiều thủ đoạn gian dối thông qua mạng xã hội như giả danh nhân viên ngân hàng, giả người thân quen lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất vả lao động làm ra mà bị cáo cố tình thực hiện. Tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Đăng K, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Ngoài ra, bị cáo K có ông cậu tên Nguyễn Văn B là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc tình tiết phạm tội 2 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 07/12/2016 bị cáo K bị Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa chấp hành đóng phạt và ngày 23/11/2019 bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 3.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành đóng phạt xong.

Với tính chất, mức độ hành vi, vai trò và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại, cụ thể trả lại cho Trần Văn H 2.000.000 đồng, Lê Kim H 5.500.000 đồng, Phạm Thái H 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị D 25.170.000 đồng, Minh Ngọc S 5.700.000 đồng, Thái Văn N 10.000.000 đồng, Nguyễn Công B 30.000.000 đồng, Trần Nguyễn Chí H 24.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Hồ Đăng K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Đăng K có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại, cụ thể trả lại cho Trần Văn H 2.000.000 đồng, Lê Kim H 5.500.000 đồng, Phạm Thái H 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị D 25.170.000 đồng, Minh Ngọc S 5.700.000 đồng, Thái Văn N 10.000.000 đồng, Nguyễn Công B 30.000.000 đồng, Trần Nguyễn Chí H 24.000.000 đồng.

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, không lên nguồn;

+ 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen có số IMEI: 351670059884556.

- Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (Một) thẻ ATM loại Agribank mã số 9704 0509 3834 8732;

+ 01 (Một) thẻ ATM loại MB mã số 9704 2220 5919 3243;

+ 01 (Một) thẻ ATM loại Sacombank mã số 9704 0333 5819 0537;

+ 01 (Một) thẻ ATM loại Sacombank mã số 4221 5101 4857 2046;

+ 01 (Một) thẻ ATM loại Viettel Pay mã số 9704 2293 8380 5442;

+ 01 (Một) thẻ sim Viettel, IMEI: 8984 04800 00586 38213;

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1908 9207 2460 WD (số điện thoại 0901 282 755);

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1602 5130 8993 (tình trạng không hoạt động được);

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1810 9212 9136 WD (tình trạng không hoạt động được);

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1810 9212 9113 WD (tình trạng không hoạt động được);

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1808 9204 2888 WD (tình trạng

không hoạt động được);

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1908 9217 0532 WD (Số điện thoại 0896 044 629);

+ 01 (Một) thẻ sim Mobifone, IMEI: 8401 1911 9222 6896 WD (Số điện thoại 0705 417 079);

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 (một) tờ giấy Polime mệnh giá 50.000đ mã số LS14007934;

+ 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 mã số XM4980731;

+ 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 2.000đ mã số ZY8514731;

+ 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 200đ mã số YK1676049;

+ 4.000.000 đồng (do gia đình bị can tự nộp khắc phục);

- Trả lại cho bà Trần Thị V: 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus đã qua sử dụng có số IMEI: 3593 2006 0785 465 gắn sim số 0706 862 573 (không kiểm tra tình trạng bên trong);

- Trả lại cho Bùi Thị Mỹ L: 01 (Một) điện thoại Zip81 màu hồng, đã qua sử dụng có số IMEI: 8420 1708 1135 903 gắn 02 (hai) sim có mã số 8401 1808 9204 2887 WD và 8401 1710 9213 2409 (không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 (Một) điện thoại Iphone màu đồng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, không có khay sim; 01 (Một) điện thoại Vivo 1723 đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, có số IMEI 1: 8684 9003 6819 336, số IMEI 2: 8684 9003 6819 328 gắn 02 (hai) sim số 0939 665 279 và 0969 665 279 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Trả lại cho ông Hồ Văn D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số IMEI1: 356967090033150, số IMEI2: 356967095033155;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) ví màu nâu, đã qua sử dụng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.618.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo, đương sự
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN NHÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Út

Nguyễn Văn Giang

Đào Thị Thủy

